

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 04/11/2021

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn
Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Bùi Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2021/TLPT-NHGD, ngày 29 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, chia tài sản”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 25/2021/HNGĐ-ST, ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2021/QĐ-PT, ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị M**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TS, xã TT, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: Ấp TT, xã NN, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Anh **Trần Bé B**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ 2, ấp TS, xã TT, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

3. Người kháng cáo: Bị đơn Trần Bé B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lưu Thị M trình bày tại cấp sơ thẩm:

Năm 2017, chị Lưu Thị M và anh Trần Bé B qua quen biết nhau rồi tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 6/01/2017. Nữ trang cưới là 01 lượng vàng 24k, hiện đã tiêu xài hết. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại tổ 2, ấp TS, xã TT, Bình Tân, tỉnh Vĩnh

Long và sống hạnh phúc được 03 năm có 01 con chung là Trần Thị TU, sinh ngày 14/01/2018, hiện đang sống chung với chị M. Quá trình chung sống, vợ chồng có tạo ra tài sản chung là 02 chỉ vàng 24k.

Về mâu thuẫn gia đình là do anh B không quan tâm đến đời sống của vợ con nên có chuyện cãi vã, phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn với anh Trần Bé B. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Thị TU, sinh ngày 14/01/2018 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung có 02 chỉ vàng 24k hiện nay anh B đang quản lý, chị rút lại yêu cầu chia tài sản.

- *Bị đơn anh Trần Bé B trình bày:*

Qua lời trình bày của chị Lưu Thị M về thời gian kết hôn, nữ trang, con chung, tài sản chung là đúng. Về mâu thuẫn gia đình chưa đúng, vì vợ chồng không có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng đến mức phải ly hôn, đôi lúc vợ chồng không có sự hiểu ý nhau trong cuộc sống hàng ngày, anh không có bạo hành đối với chị M và luôn làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, bản thân vẫn còn rất thương vợ, con và tha thiết mong muốn vợ chồng cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng để nuôi con có đầy đủ cả cha lẫn mẹ. Tuy nhiên, nếu chị M cương quyết ly hôn thì anh đồng ý. Về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu chia.

- *Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu của chị Lưu Thị M.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị M được ly hôn anh Trần Bé B.

+ Về con chung: Chị Lưu Thị M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Thị TU, sinh ngày 14/01/2018 đến khi cháu U tròn 18 tuổi. Buộc anh Trần Bé B giao cháu Trần Thị TU, sinh ngày 14/01/2018 cho chị M nuôi dưỡng. Đình chỉ yêu cầu anh Trần Bé B cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Bé B được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở, nhưng anh B không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị M có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh B.

+ Về quan hệ tài sản: Chị Lưu Thị M và anh Trần Bé B rút lại yêu cầu chia tài sản chung nên Hội đồng xét xử Đình chỉ giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/5/2021, bị đơn Trần Bé B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Nguyên đơn cung cấp 01 tờ đơn xác nhận lương và công tác và bị đơn cung cấp 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn, 01 hóa đơn thuốc. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:*

Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị đơn kháng cáo thực hiện đúng thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

Về tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo đúng thủ tục của pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo luật định.

Riêng các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí là đúng quy định tại các Điều 273, 276, 285 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Bị đơn anh Trần Bé B kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thị TU, sinh ngày 14/01/2018 và không yêu cầu bị đơn chị Lưu Thị M cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi ly hôn thì chị M và anh B vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu U thì anh B và chị M phải đảm bảo đủ điều kiện cho việc học tập, giáo dục để cháu phát triển lành mạnh về trí tuệ, thể chất, đạo đức. Ở đây, trong khoảng thời gian chị M và anh B không sống chung thì con chung do chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên, đến ngày 30/3/2021 anh B đến nhà chị M để đón cháu U về nhà anh B chơi cho đến ngày 03/4/2021, chị M đến đón con về để chuẩn bị việc học tập cho cháu nhưng anh B không đồng ý và ngăn cản nên kéo dài cho đến nay.

Như vậy, cho thấy trong thời gian chị M nuôi con thì chị vẫn tạo điều kiện cho anh B chăm sóc con nhưng khi anh B nuôi con thì anh lại không tạo điều kiện và còn ngăn cản việc chị M đón con về để chuẩn bị cho việc học tập của cháu. Hơn nữa, anh B chưa cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh trong thời gian chị M nuôi con làm ảnh hưởng xấu đến quyền lợi về mọi mặt của cháu. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh B về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long theo như quan điểm của Viện kiểm sát.

[3] Về án phí: Do cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn kháng cáo phải chịu tiền án phí phúc thẩm quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các nội dung quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Trần Bé B.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 25/2021/HNGĐ-ST ngày 07/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 148, 217, 218 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về con chung: Giao cháu Trần Thị TU, sinh ngày 14/01/2018 cho chị Lưu Thị M nuôi dưỡng và buộc anh Trần Bé B giao cháu U lại cho chị M.

Anh Trần Bé B không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

[2] Về án phí phúc thẩm: Anh Trần Bé B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011946 ngày 17/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, nên không phải nộp thêm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- CA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND huyện Bình Tân;
- CC THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa